TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 102/2025/HSST
Ngày: 09/5/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phương Lan
2. Ông Võ Thành Viên

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân quận G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên toà: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2025/TLST- HS, ngày 02/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2025/QĐXXST-HS, ngày 23/4/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H; Sinh ngày 21/02/2005, tại tỉnh Q.B; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Q.N, tỉnh Q.B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V.H và bà Nguyễn Thị Đ; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T.H, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Q.B (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Ngọc D, sinh năm 1995; địa chỉ: Số S đường K, phường L, thành phố D (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị T.H yêu nhau, sống chung như vợ chồng tại nhà thuê số M Đường số T, Phường M, quận G. Ngày 12/6/2024 cả 02 cùng góp tiền (mỗi người góp ½) để mua 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda Lead, biển số: 20D1 - 221.17 của chị Dương Thị T với giá 30.000.000 đồng (H

góp 15 triệu đồng, chị T.H góp 15 triệu đồng) cùng sử dụng chung. Sáng ngày 16/6/2024, bị cáo H sử dụng xe trên chở chị T.H đi làm tại siêu thị Emart trên đường P quận G. Do cần tiền trả nợ mà bị cáo H vay mượn trước đó nên H đã nảy sinh ý định mang chiếc xe trên cầm xe lấy tiền. Bị cáo H đã gọi điện và nhắn tin qua ứng dụng messenger nói dối với chị T.H là "Cảnh sát giao thông bắt xe nên phải lấy giấy chứng nhận đăng kí xe để đi xin xe về", chị T.H nói H qua chỗ chị làm lấy giấy đăng ký xe. Sau khi có được giấy đăng ký xe, H mang xe trên đến tiệm cầm đồ số S đường K, phường L, thành phố T cầm cho anh Bùi Ngọc D được số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền cầm xe, bị cáo H chuyển trả nợ 12.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn S ở quê (không rõ lai lịch), số tiền còn lại H mua sắm tiêu xài. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H gọi điện thoại báo cho chị T.H biết là bị cáo H đã cầm chiếc xe mô tô trên tại tiệm cầm đồ. Chị T.H hỏi H khi nào chuộc xe thì H nói để H lãnh lương và mẹ H gửi tiền vào thì H sẽ chuộc xe về. Khoảng 01 tuần sau, bị cáo và chị T.H cãi nhau nên chị T.H đã đến Công an Phường M, quận G trình báo việc cầm xe. Sau khi Công an Phường M, quận G tiếp nhận, đã mời bị cáo H làm việc thì H khai nhận như nội dung vụ án nêu trên và đã chỉ điểm nơi H cầm xe trên, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe trên.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số: 235/KL-HĐĐGTS, ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận G thì chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số: 20D1 – 221.17, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 30.933.333 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô Honda hiệu Lead biển số: 20D1 – 221.17; có số khung: RLHJK121XMZ009414; số máy: JK12E0208896, 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô.

- 01 Giấy biên nhận khách ký gửi tài sản – bán, số: 0013, ngày 16/6/2024 (Lưu trong hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số: 20D1 - 221.17: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ông Dương V là chủ sở hữu. Thông qua Giấy ủy quyền, ông V cho em gái là Dương Thị T chiếc xe trên để làm phương tiện đi học (không làm thủ tục tặng cho và chưa thay đổi chủ sở hữu). Sau đó, bà T đi du lịch nước ngoài nên bán lại chiếc xe trên cho bị cáo H và chị T.H (các bên cũng chưa làm thủ tục chuyển nhượng). Bà T nhận đủ tiền chuyển nhượng là 30.000.000 đồng từ bị cáo H và chị T.H. Bà T và ông V xác định chiếc xe trên đã thuộc quyền định đoạt của chị T.H nên không thắc mắc hay khiếu nại gì về chiếc xe.

Bị hại - chị Nguyễn Thị T.H: Bị cáo H và chị T.H đã tự nguyện thỏa thuận chiếc xe có giá trị là 26.000.000 đồng, mỗi người nhận ½ giá trị xe. Chị T.H đã chuyển cho bị cáo H số tiền 13.000.000 đồng để toàn quyền định đoạt

về chiếc xe. Chị T.H đã nhận lại xe theo Quyết định xử lý vật chứng số: 7248/QĐ-CQCSĐT, ngày 15/11/2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu, ngày 10/12/2024. Chị T.H không có yêu cầu nào trong vụ án này. Ngoài ra, chị T.H có nhiều đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Bùi Ngọc D: Ông D đã giao tài sản cầm cố cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Gia đình của bị cáo H đã trả lại số tiền cầm xe là 20.000.000 đồng cho ông D. Ông không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKS, ngày 26/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo H: Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51; thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù giam.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng đã trả lại cho bị hại; 01 Giấy biên nhận khách ký gửi tài sản - bán, số: 0013, ngày 16/6/2024, lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, khi nói lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận hay bào chữa gì đối với hành vi của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tuổi còn trẻ, không hiểu biết pháp luật nên có hành vi vi phạm pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận G được phân công điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, qua phần xét

hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo và chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tang vật, các tài liệu, chứng cứ thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Ngày 16/6/2024, bị cáo H dùng thủ đoạn gian dối làm cho chị T.H tin là thật để chị T.H giao giấy tờ xe mô tô hiệu Honda Lead biển số: 20D1 - 221.17 (là tài sản chung của bị cáo H và chị T.H). Bị cáo H mang xe đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Như vậy, bị cáo H đã chiếm đoạt của chị T.H ½ giá trị tài sản (tương đương số tiền 15.466.666 đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật nhà nước bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, tuổi còn trẻ, thiếu hiểu biết pháp luật, bị cáo mới phạm tội lần đầu, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp Điều 65 của Bộ luật Hình sự, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, về trách nhiệm dân sự đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Theo Biên bản tạm giữ, tài sản, đồ vật ngày 22/6/2024 thì tài sản đồ vật, tài liệu tạm giữ đã giao trả cho bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 7248/QĐ-CQCSĐT, ngày 15/11/2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu, ngày 10/12/2024, cơ quan cảnh sát điều tra.

Còn 01 (Một) giấy biên nhận khách ký gửi tài sản - bán, số: 0013, ngày 16/6/2024, Hội đồng xét xử lưu trong hồ sơ vụ án.

Do đó, vật chứng vụ án Theo Biên bản tạm giữ, tài sản, đồ vật ngày 22/6/2024 đã xử lý xong.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9]. Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, như Hội đồng xét xử đã phân tích không cần thiết bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q.N, tỉnh Q.B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể ra quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Quốc H nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

3. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND M;
- VKSND M;
- VKSND quận G;
- Thi hành án quận G;
- Công an quận G;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hạnh